

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996
Nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1993
Nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- + Cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 17/10/2021
- + Cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 17/6/2015
- + Cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 06/12/2013

Đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu T và cháu T1: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1993

Đều có nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 03 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 17/10/2021; cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 17/6/2015 và cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 06/12/2013. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, cháu T, cháu T1 đến khi cháu N, cháu T, cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H1 thoả thuận thống nhất chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1.

Vì lợi ích của con chung, chị H, anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị H có quyền thăm và chăm sóc con chung: không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 3934 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại chị H số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục T.H.A DS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Việt Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy